

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN C  
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2021/KDTM-ST

Ngày: 28-7-2021

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH AN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Ngọc Diệu

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tô Ngọc Liêm

- Ông Phan Tấn Tài

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Bùi Thúy Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Phước Lợi - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 07 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 06/2021/TLST-KDTM ngày 19 tháng 04 năm 2021, về tranh chấp: “Hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 326/2021/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 06 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 295/2021/QĐST-DS, ngày 08/7/2021 giữa các đương sự:

**1. Nguyên đơn:** Ngân hàng thương mại cổ phần QD

Trụ sở: 28C-28D phố BT, phường HB, quận HK, Thành Phố HN.

Người đại diện theo pháp luật ông Nguyễn Tiến D, chức vụ: Chủ tịch hội đồng quản trị. Ủy quyền cho ông Liêu Tuấn Đ, chức vụ: giám đốc chi nhánh An Giang (theo văn bản ủy quyền số 36/2019/QĐUQ-CTHĐQT ngày 02/5/2019). Địa chỉ: 1393-1393A, đường THĐ, phường ML, thành phố LX, tỉnh An Giang.

Ông Liêu Tuấn Đức ủy quyền lại cho ông Nguyễn Phạm Tiến D, sinh năm 1980; chức vụ: phó Giám đốc chi nhánh An Giang; địa chỉ: 115B đường Tổng Duy Tân, phường BK, thành phố LX, tỉnh An Giang (có đơn xin xét xử vắng mặt);

**2. Bị đơn:** Bà Trần Kim N, sinh năm 1978; địa chỉ; ấp NH, xã NM, huyện C, tỉnh An Giang (vắng mặt);

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án đại diện Ngân hàng TMCP QĐ trình bày: Ngày 27/03/2019 Ngân hàng TMCP QĐ có cho ông Trần Thị N vay số tiền là 100.000.000 đồng, lãi suất 15%/ năm, vay tín chấp, mục đích vay bổ sung vốn phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh, thời hạn vay 24 tháng, phương thức thanh toán trả vốn và lãi hàng tháng, trong quá trình vay bà Trần Kim N đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán nợ. Do đó, Ngân hàng TMCP QĐ yêu cầu Trần Kim N phải có nghĩa vụ thanh toán số tiền vốn là 72.085.166 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/10/2019 cho đến ngày 28/07/2021 là 42.012.869 đồng, yêu cầu tính lãi suất phát sinh tiếp theo kể từ sau ngày xét xử theo hợp đồng đã ký đến khi thi hành án.

Bị đơn bà Trần Kim N đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ đúng theo quy định tại Điều 70; Điều 71, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Ngày 27/3/2019, bà Trần Kim N ký hợp đồng vay tín dụng với Ngân hàng TMCP QĐ chi nhánh An Giang, số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất 15%, thời hạn vay là 24 tháng, mục đích vay để bổ sung vốn kinh doanh, phương thức trả vốn và lãi mỗi tháng. Sau khi vay bà N đã trả được số tiền vốn là 27.914.834 đồng, tiền lãi là 7.510.272 đồng và ngưng trả vốn và lãi từ ngày 25/10/2019 cho đến nay. Nay, Ngân hàng TMCP QĐ yêu cầu bà N trả nợ vốn là 72.085.450 đồng, lãi tính đến ngày 28/7/2021, trong đó lãi trong hạn 22.530.824 đồng, lãi quá hạn 19.482.045 đồng, tổng cộng là 114.098.035 đồng và trả lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Phía bà Trần Kim N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không lý do và không gửi văn bản ghi ý kiến.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng 27/3/2019, với số tiền giải ngân là 100.000.000 đồng, giữa Ngân hàng TMCP QĐ với và Trần Kim N xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận. Do bà N vi phạm nghĩa vụ, nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà N trả tiền vốn và tiền lãi là phù hợp Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 và Điều 306 Luật Thương mại.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463; 466 Bộ luật Dân sự; Điều 306 Luật thương mại và Điều 91; 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân  
Buộc bà Trần Kim N có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP QD số tiền vốn là 72.085.450. đồng, lãi trong hạn là 22.530.824 đồng và lãi quá hạn là 19.482.045 đồng và trả lãi tiếp theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về thủ tục tố tụng:* Ngân hàng TMCP QD khởi kiện bà Trần Kim N. Bị đơn cư trú tại ấp Nhơn Hòa, xã Nhơn Mỹ, huyện C, tỉnh An Giang; Nên Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại các Điều 26, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông Nguyễn Phạm Tiến D đại diện ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, nên căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt ông Nguyễn Phạm Tiến D.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vắng mặt. Nên, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*[2] Về nội dung:* Hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP QD với bà Trần Kim N được xác lập trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận với nhau, được thể hiện bằng: Hợp đồng số 048/19/HĐCV-9381 ngày 27/3/2019 và giấy đề nghị vay vốn kèm yêu cầu bảo hiểm, kèm tờ trình cấp tín dụng ngày 25/3/2019.

Về hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp với quy định tại Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng nên phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên theo hợp đồng.

Về thực hiện hợp đồng, trên cơ sở hợp đồng tín dụng ngày 27/3/2019 và giấy đề nghị ngày 25/3/2019 Ngân hàng giải ngân cho bị đơn số tiền 100.000.000 đồng, để sung nguồn vốn hoạt động sản xuất, kinh doanh. Sau khi vay bị đơn có trả vốn và lãi còn nợ tiền vốn tính đến ngày 25/10/2019 là 72.085.166 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/10/2019 cho đến ngày 28/07/2021 là 42.012.869 đồng (lãi trong hạn là 22.530.824 đồng, lãi quá hạn là 19.482.045 đồng).

Do bị đơn vi phạm nghĩa vụ trả nợ nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn trả nợ là phù hợp quy định tại các Điều 463; 466, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015, Điều 306 Luật thương mại; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quốc Dân; buộc bà Trần Kim N có trách nhiệm trả tiền vốn là 72.085.166 đồng và lãi trong hạn là 22.530.824 đồng, lãi quá hạn là 19.482.045 đồng là phù hợp.

Qua phát biểu ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật về quan điểm giải quyết vụ án nên được chấp nhận.

[3] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với số tiền phải thanh toán cho ông Ngân hàng TMCP Quốc Dân(  $114.098.035 \times 5\% = 5.705.000$  đồng).

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ các Điều 463, 466, 470 Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 306 Luật thương mại; Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng; các Điều 147, 273, Điều 227; 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần QD đối với bà Trần Kim N.

Buộc bà Trần Kim N có trách nhiệm trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần QD số tiền vốn là 72.085.166 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 25/10/2019 cho đến ngày 28/07/2021 là 42.012.869 đồng.

Bà Trần Kim N không thực hiện việc trả nợ theo thỏa thuận thì còn phải trả lãi cho Ngân hàng thương mại cổ phần QD đối với số tiền chậm trả theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận theo hợp đồng tín dụng số 048/19/HĐCV-9381, ngày 27/3/2019, được tính từ ngày 29/7/2021 cho đến khi thi hành án xong.

2. Về án phí: bà Trần Kim N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.705.000 đồng.

Hoàn trả lại cho Ngân hàng thương mại cổ phần QD số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 3.000.000 đồng theo biên lai thu số 0007620 ngày 19/04/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh An Giang.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh An Giang;
- Chi cục THADS huyện C;
- VKSND huyện Chợ Mới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Diệu**